

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KHOA HỌC ĐÔNG DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KHOA HỌC ĐÔNG DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INDOCHINA SCIENCE AND TRADE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ISCITRA .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110670744

3. Ngày thành lập: 02/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2, ngõ 255/89/1, Tổ 40, Đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466861855

Fax:

Email: hkvietnam55@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đầu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543

13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hoá) Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn đồ uống (Trừ loại nhà nước cấm)	4633
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
27.	Trồng lúa	0111
28.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
29.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
30.	Trồng cây hàng năm khác	0119
31.	Trồng cây ăn quả	0121
32.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
33.	Trồng cây lâu năm khác	0129
34.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
35.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
36.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
37.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
38.	Chăn nuôi gia cầm	0146
39.	Chăn nuôi khác	0149
40.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
41.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
42.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210

43.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
44.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
45.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
46.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
47.	Dịch vụ đóng gói	8292
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
49.	Giáo dục nhà trẻ	8511
50.	Giáo dục mẫu giáo	8512
51.	Giáo dục tiểu học	8521
52.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
53.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
54.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. (Trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559(Chính)
55.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn du học	8560
56.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
57.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
58.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
59.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
60.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
61.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
62.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
63.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
64.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529

65.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
66.	Lập trình máy vi tính	6201
67.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
68.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
69.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
70.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản (trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	6820
71.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
72.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán)	7020
73.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn đấu thầu (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu) - Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu (Điều 18 Nghị định 63/2014/NĐ-CP Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu) - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu (Khoản 8, điều 4 Luật Đấu thầu năm 2013) - Tư vấn quản lý dự án đầu tư (Khoản 30 Điều 1 Nghị định 100/2018 Nghị định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng) * Dịch vụ kiến trúc bao gồm: a) Thiết kế kiến trúc công trình; b) Thiết kế kiến trúc trong đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, thiết kế đô thị; c) Thiết kế kiến trúc cảnh quan; d) Thiết kế nội thất; đ) Chỉ dẫn đặc điểm kỹ thuật kiến trúc công trình; e) Đánh giá kiến trúc công trình; g) Thẩm tra thiết kế kiến trúc.	7110

	* - Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế xây dựng: + Thiết kế kết cấu công trình (không bao gồm các công trình khai thác mỏ, giao thông, công trình thủy lợi, đê điều) + Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp) + Thiết kế cấp - thoát nước công trình + Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ + Thiết kế xây dựng công trình giao thông (gồm: đường bộ; cầu - hầm; đường sắt; đường thủy nội địa, hàng hải) + Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn + Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều - Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình, Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Định giá xây dựng - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình *- Hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản - Hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành	
74.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Việc kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm, gồm: + Kiểm tra âm thanh và chấn động; + Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất + Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, bao gồm kiểm tra thú y và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm; + Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ; + Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; + Kiểm tra hiệu ứng của máy đã hoàn thiện: Mô tô, ô tô, thiết bị điện; + Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; + Phân tích lỗi; + Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước; + Chứng nhận sản phẩm, bao gồm hàng hóa tiêu dùng, xe có động cơ, máy bay, vỏ điều áp, máy móc nguyên tử; + Kiểm tra an toàn đường sá thường kỳ của xe có động cơ; + Kiểm tra việc sử dụng các kiểu mẫu hoặc mô hình (như máy bay, tàu thủy, đập,...); (Trừ các hoạt động của phòng thí nghiệm cảnh sát)	7120
75.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

76.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
77.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
78.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
79.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
80.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
81.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
82.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm thăm dò dư luận)	7320
83.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
84.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
85.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập, Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán,)	7490
86.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô - Cho thuê xe có động cơ khác	7710
87.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại cấm)	4690
88.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
89.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
90.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
91.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
92.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
93.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

94.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
95.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
96.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
97.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
98.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
99.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
100.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
101.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
102.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
103.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
104.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
105.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
106.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
107.	Sao chép bản ghi các loại	1820
108.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
109.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
110.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
111.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
112.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
113.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng) Chi tiết: - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ	4789
114.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
115.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
116.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

117.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
118.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
119.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
120.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
121.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hoạt động vận tải hàng không)	5229
122.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
123.	Cơ sở lưu trú khác	5590
124.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường)	5610
125.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
126.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
127.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar)	5630
128.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
129.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ sản xuất chương trình truyền hình)	5911
130.	Hoạt động hậu kỳ	5912
131.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ sản xuất chương trình truyền hình)	5913
132.	Hoạt động chiếu phim Chi tiết: - Hoạt động chiếu phim cố định - Hoạt động chiếu phim lưu động	5914

133.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
134.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
135.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
136.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
137.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính Chi tiết: - Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính (trừ bản quyền, như sách hoặc phần mềm); - Nhận tiền nhuận bút hoặc phí giấy phép của việc sử dụng: + Bằng sáng chế, + Thương hiệu hoặc nhãn hiệu dịch vụ, + Nhãn hàng, + Quyền khai khoáng, + Thỏa thuận quyền kinh doanh, + Tài sản vô hình phi tài chính khác.	7740
138.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ Trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
139.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
140.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
141.	Đại lý du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7911
142.	Điều hành tua du lịch	7912
143.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
144.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	8010
145.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
146.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
147.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
148.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
149.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

150.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
151.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
152.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
153.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
154.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
155.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
156.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
157.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
158.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
159.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
160.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
161.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
162.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
163.	Xây dựng nhà để ở	4101
164.	Xây dựng nhà không để ở	4102
165.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn)	4311
166.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
167.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
168.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
169.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
170.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
171.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
172.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
173.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
174.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
175.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
176.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
177.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

178.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
179.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
180.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. **Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 300.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN HẢI	Thôn Trâm Khê, Xã Thái Hòa, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50,000	030088020336	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50,000		

2	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Thôn Trâm Khê, Xã Thái Hòa, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30,000	030188018595	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	30,000		
3	LÊ VĂN VIỆT	Thôn Trâm Khê, Xã Thái Hòa, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	030090022490	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 11/08/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030188018595

Ngày cấp: 15/02/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Trâm Khê, Xã Thái Hòa, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Trâm Khê, Xã Thái Hòa, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội